



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

VITRANSCHART JSC

WWW.VITRANSCHART.COM.VN


BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ THUÊ TÀU BIỂN VIỆT NAM

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát :

1.1. Thông tin Công ty

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
Tên Tiếng Anh	Viet Nam Sea Transport and Chartering Joint Stock Company
Tên viết tắt	Vitranschart JSC
Mã cổ phiếu	VST
Vốn điều lệ	689.993.370.000 VND
Trụ sở chính	428 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP.HCM
Điện thoại	(028) 3940 4271
Website	www.vitranschart.com.vn
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 09 năm 2025 với mã doanh nghiệp là 0300448709
Logo	

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Giai đoạn	Quá trình hình thành và phát triển
1975	Công ty Vận tải biển Miền Nam Việt Nam được thành lập theo quyết định số 16 VP/QĐ/TC, Tổng cục Giao thông vận tải
1976	Theo quyết định số 4683/QĐ-TC của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xác định Công ty Vận tải biển Miền Nam Việt Nam (SOVOSCO) là Xí nghiệp vận tải thuộc Cục đường biển Việt Nam.
1984	Công ty Vận tải và Thuê tàu biển “Transchart” và “Công ty Vận tải biển Sovosco” được hợp nhất thành Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (Vitranschart) trực thuộc Tổng cục Đường biển Việt Nam theo Quyết định số 706/TCCB của Bộ trưởng Giao thông vận tải.
1993	Bộ Giao thông vận tải đã ban hành việc thành lập lại DNNN Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam trực thuộc Cục Hàng Hải Việt Nam theo Quyết định số 377/QĐ-TCCB-LĐ, tên giao dịch quốc tế là Vietnam Sea transport and Chartering Company (Vitranschart)
2007	Công ty Cổ phần Vận Tải và Thuê Tàu Biển Việt Nam được thành lập – Tên viết tắt là Vitranschart JSC
2009	Ngày 20/2/2009, SGDCK TP.HCM cấp giấy chứng nhận niêm yết số 14/QĐSGDHCM cho phép Công ty được niêm yết 40 triệu cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và mã cổ phiếu VST chính thức được giao dịch vào ngày 26/2/2009.

Giai đoạn	Quá trình hình thành và phát triển
2010	Công ty tăng vốn điều lệ từ 400.000.000.000 đồng lên 589.993.370.000 đồng để phục vụ cho hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh.
2015	Ngày 10/06/2015, Công ty đăng ký giao dịch trên sàn của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom) với mã cổ phiếu VST.
2018	Công ty tăng vốn điều lệ từ 589.993.370.000 đồng lên 609.993.370.000 đồng.
2020	Công ty tăng vốn điều lệ từ 609.993.370.000 đồng lên 629.993.370.000 đồng.
2023	Công ty tăng vốn điều lệ từ 629.993.370.000 đồng lên 669.993.370.000 đồng.
2024 đến nay	Công ty tăng vốn điều lệ từ 669.993.370.000 đồng lên 689.993.370.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :

2.1. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh chính của Công ty như sau:

- Vận tải biển: Là lĩnh vực kinh doanh then chốt của Công ty, chuyên về khai thác, cho thuê tàu với năng lực đội tàu gồm 05 chiếc có trọng tải từ 22.000 DWT đến 30.000 DWT, tổng trọng tải hơn 122.808 DWT, chuyên chở hàng khô rời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong nước và quốc tế.
- Tuyển dụng và cung ứng lao động hàng hải: Tuyển dụng, đào tạo, cung cấp thuyền viên có trình độ và kinh nghiệm cho đội tàu Công ty và các chủ tàu trong nước, ngoài nước (Nhật Bản, Đài Loan, v.v...).

2.2. Địa bàn kinh doanh: (Tính theo số chuyến khai thác trong năm).

Địa bàn	Tỷ trọng (%) 2024	Tỷ trọng (%) 2025
Khu vực Trung Đông - Nam Á - Đông Nam Á	11%	2%
Khu vực Đông Nam Á - Đông Bắc Á - Đông Nam Á	51%	36%
Khu vực Đông Nam Á - Nam Á- Đông Bắc Á	38%	48%
Khu vực Nam Mỹ - Nam Á – Đông phi – Châu Úc		14%
Tổng cộng	100%	100%

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :

3.1. Mô hình quản trị:

3.1.1 Công ty có vốn góp: Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam - CTCP (VIMC):

Số lượng cổ phần nắm giữ: 29.888.000 cổ phần, chiếm 43,32% vốn điều lệ của Vitranschart JSC

Trụ sở chính: Tầng 17, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, TP. Hà Nội

Hoạt động kinh doanh chính:

- Kinh doanh vận tải đường biển, đường thủy;
- Kinh doanh kho, bãi, dịch vụ logistic;
- Đại lý môi giới cung ứng dịch vụ hàng hải, cung ứng tàu biển;
- Dịch vụ đưa đón thuyền viên và các dịch vụ hỗ trợ hoạt động thủy.

3.1.2. Công ty con:

a. Công ty TNHH Cung ứng Thuyền viên SCC (SCCM)

Vốn điều lệ: 5.000.000.000 đồng; Tỷ lệ góp vốn: 100%

Trụ sở chính: 36 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính:

- Quản lý và Cung ứng lao động hàng hải;
- Các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;

b. Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng; Tỷ lệ góp vốn: 100%

Trụ sở chính: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính:

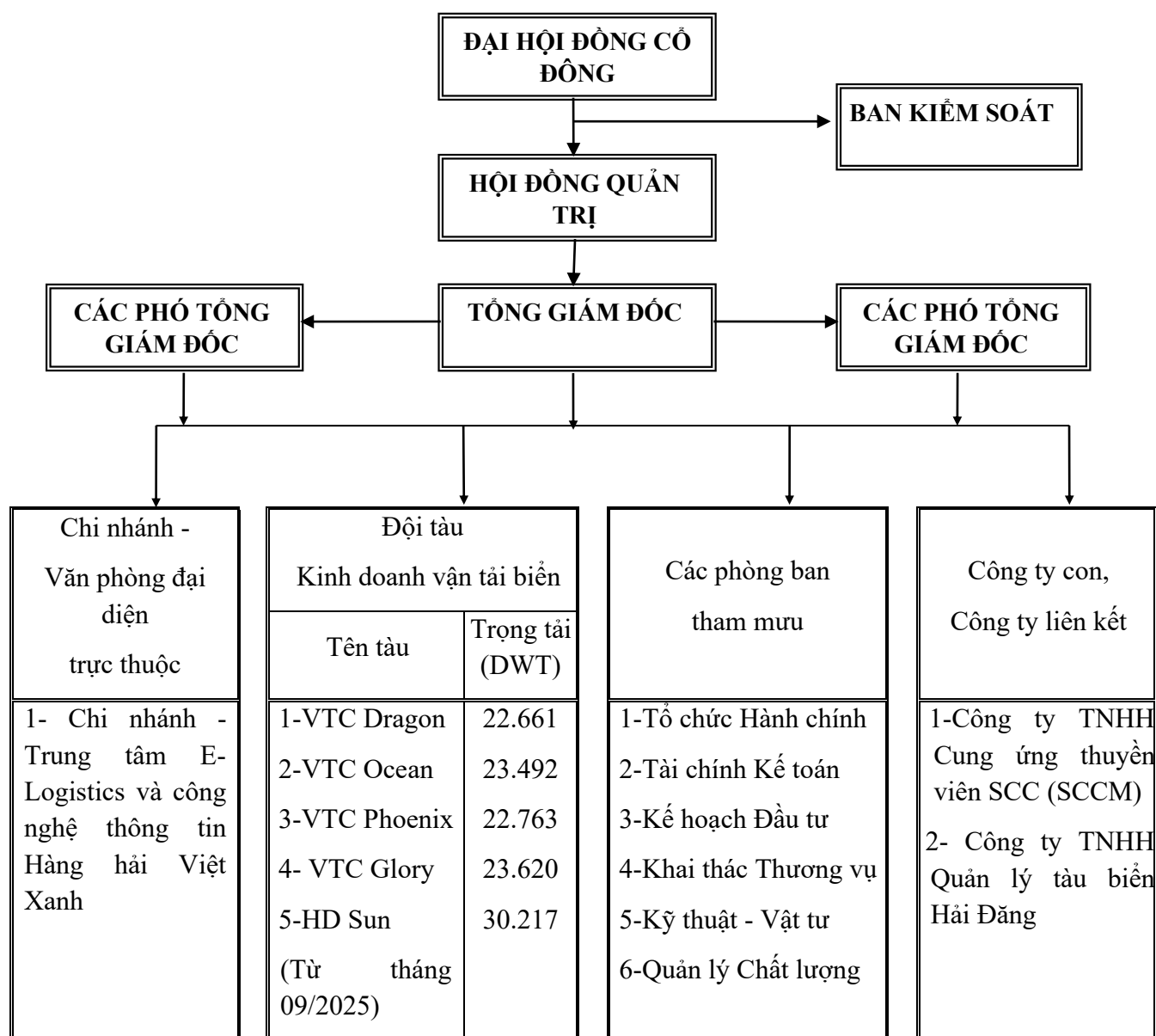
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương
- Các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, tàu biển.

c. Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam – Trung tâm E-Logistic và công nghệ thông tin hàng hải Việt Xanh (Vietgreen Center)

Trụ sở chính: 428 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính: Phát triển và ứng dụng các phần mềm, hệ thống quản lý chuyên biệt cho ngành hàng hải.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Ghi chú: (*) Tàu VTC Glory đã được bán thành công và bàn giao vào ngày 20/01/2026.

4. Định hướng phát triển :

- ✚ **Phương án kinh doanh:** Mục tiêu chủ yếu của Công ty là ổn định và phát triển các dịch vụ kinh doanh chủ lực, tìm kiếm cơ hội đầu tư, thường xuyên tìm kiếm và phát triển quan hệ kinh doanh với các đối tác nước ngoài. Khai thác tốt các nguồn lực về vốn, nhân sự, đại lý, tập trung đầu tư và nâng cao chất lượng các dịch vụ cơ bản, sàng lọc loại bỏ các dịch vụ hiệu quả thấp.
- ✚ **Kế hoạch tài chính:**
 - Thực hiện cơ cấu tài chính, cơ cấu các khoản nợ vay phù hợp với tình hình thực tế.
- ✚ **Phát triển nguồn nhân lực:**
 - Rà soát lao động hiện có nhằm điều chỉnh, phân bổ, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo hợp lý.
 - Vận hành Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả công việc trọng yếu (Key Performance Indicator - KPI) theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard - BSC) và tích hợp trả lương 3Ps.
 - Đánh giá đúng mức cán bộ trên cơ sở khả năng, năng lực công tác, có chính sách đãi ngộ đối với cán bộ giỏi, có năng lực.
 - Phân công công việc đúng năng lực trình độ của mỗi người lao động.
 - Định biên phù hợp với nhiệm vụ, công việc: Định biên lại theo trung bình tiên tiến, cùng với xu hướng giảm dần định biên hiện nay đối với tất cả các khối, đặc biệt là khối gián tiếp (phục vụ, quản lý).
 - Nghiêm túc thực hiện đánh giá năng lực thuyền viên, phỏng vấn trước khi Công ty thuê và bố trí lên tàu.
 - Chú trọng công tác đào tạo, huấn luyện, nâng cao chất lượng tay nghề, nghiệp vụ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ cũng như đạo đức nghề nghiệp cho các thuyền viên;

5. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Chiến lược phát triển bền vững với trách nhiệm xã hội là nền tảng đã, đang và sẽ luôn là trọng tâm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Vitranschart JSC, bởi sự thành công của một doanh nghiệp không đơn thuần là những con số doanh thu thể hiện trên báo cáo tài chính mà còn là những giá trị thiết thực và lâu dài mà doanh nghiệp đó xây dựng, đóng góp cho cộng đồng.

- ✚ Vitranschart JSC luôn chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý những chất thải cũng như không ngừng tìm tòi thêm sáng kiến, phương pháp nhằm sử dụng hiệu quả nhiên liệu, giảm tối đa khí thải gây nên hiệu ứng nhà kính, bảo đảm môi trường biển xanh sạch theo quy định của IMO. Ngoài ra, định kỳ Công ty phát động các phong trào làm sạch đẹp văn phòng và đường phố nơi Văn phòng tọa lạc.
- ✚ Thực hiện tốt các chế độ, chính sách, đảm bảo đời sống, việc làm đối với cán bộ nhân viên, sỹ quan thuyền viên để người lao động yên tâm công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- ✚ Tiếp tục xây dựng, tổ chức các hoạt động tập thể, phong trào thi đua của Công đoàn Công ty, góp phần nâng cao tinh thần gắn bó giữa cán bộ nhân viên, sỹ quan thuyền viên trong Công ty, duy trì các hoạt động "Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn" của Công ty nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBNV với xã hội và cộng đồng, đồng thời giữ vững và phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty.

6. Các yếu tố rủi ro:

6.1. Rủi ro kinh tế và chính trị:

Năm 2025, kinh tế thế giới vận hành trong trạng thái tăng trưởng chậm và phân hóa rõ rệt giữa các khu vực. Lạm phát toàn cầu đã hạ nhiệt so với giai đoạn 2022–2023 nhưng vẫn ở mức cao tại một số nền kinh tế, buộc các ngân hàng trung ương duy trì chính sách tiền tệ thận trọng. Tăng trưởng tại Mỹ giữ được sự ổn định tương đối nhờ tiêu dùng nội địa, trong khi châu Âu phục hồi yếu do chi phí năng lượng và nhu cầu xuất khẩu suy giảm. Trung Quốc tiếp tục đối mặt với khó khăn trong lĩnh vực bất động sản, áp lực giảm phát và niềm tin tiêu dùng thấp, ảnh hưởng đến động lực tăng trưởng chung của khu vực châu Á.

Về địa chính trị, xung đột Nga – Ukraine chưa được giải quyết triệt để; căng thẳng tại Trung Đông và khu vực Biển Đỏ làm gia tăng rủi ro gián đoạn vận tải biển và biến động giá dầu. Cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc tiếp tục thúc đẩy xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng theo hướng “giảm phụ thuộc”, làm gia tăng chi phí sản xuất và logistics.

Thương mại toàn cầu trong năm 2025 tăng trưởng ở mức vừa phải, thấp hơn trung bình dài hạn trước đại dịch, phản ánh nhu cầu tiêu dùng yếu và xu hướng bảo hộ gia tăng tại một số quốc gia. Nhìn chung, kinh tế thế giới năm 2025 duy trì được đà tăng trưởng nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro từ địa chính trị, tài chính và cấu trúc thương mại toàn cầu, tạo môi trường kinh doanh thận trọng và biến động.

6.2. Rủi ro pháp luật:

Là doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức cổ phần và đã đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, vì vậy Công ty chịu sự hướng dẫn và quản lý chặt chẽ bởi các văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Hàng hải và các Nghị định, thông tư liên quan. Các văn bản pháp lý của nước ta đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn rất nhiều bất cập, chưa rõ ràng để thực thi và thường xuyên thay đổi, điều này đã tác động đến tình hình hoạt động quản trị và kinh doanh của Công ty.

Mặt khác, hoạt động chính của đội tàu Công ty là chuyên chở hàng khô rời thông qua đường biển và giao thương với quốc tế, do đó đội tàu Công ty phải tuân thủ các Bộ luật, các công ước và thông lệ quốc tế về hàng hải rất khắt khe. Ngoài luật và thông lệ quốc tế, đội tàu Công ty cũng phải tuân thủ luật và thông lệ của các quốc gia và vùng lãnh thổ nơi đội tàu khai thác. Công ty sẽ chịu nhiều rủi ro một khi có sự thay đổi bất chợt về luật định.

Do đặc thù luật và thông lệ hàng hải quốc tế, Công ty cũng phải đối mặt với rủi ro bắt giữ tàu xuất phát từ các tranh chấp hay khiếu nại hàng hải. Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Công ước Lao động Hàng hải 2006 (MLC 2006 có yêu cầu khắt khe; Các Quy định về lương Bảo hiểm xã hội và mức lương tối thiểu vùng vẫn còn nhiều bất cập để áp dụng cho thuyền viên trong thời gian nghỉ dự trữ).

Gần đây IMO đưa vào áp dụng nhiều quy định mới: các sửa đổi của SOLAS liên quan đến thiết bị nâng hạ và tời neo, và an toàn các thiết bị cứu sinh cứu hỏa, cũng như hoàn thiện phần SEEMP II, III quy định về quản lý phát thải khí Carbon nên đội tàu phải lắp đặt thiết bị kiểm soát công suất máy chính dẫn đến công suất khai thác hiện tại của máy chính chỉ còn 65% công suất ban đầu, các quy định này làm phát sinh rủi ro tàu không đạt được tốc độ hợp đồng trong khai thác, khó khăn để đáp ứng được yêu cầu của người thuê.

Để hạn chế những ảnh hưởng của rủi ro pháp luật, Công ty thường xuyên theo dõi và cập nhật những văn bản pháp lý mới nhất nhằm có sự thay đổi về chính sách, kế hoạch hoạt động để kịp thời triển khai các biện pháp hướng đến tuân thủ các quy định mới, chú trọng công tác quản trị rủi ro, nhằm giảm thiểu tối đa các rủi ro trong quá trình hoạt động kinh doanh.

6.3. Rủi ro hàng hải :

Ngành vận tải biển là ngành chịu tác động trực tiếp bởi các yếu tố tiêu cực của thời tiết như bão, lốc xoáy, sóng thần, ... Những năm gần đây, do biến đổi khí hậu toàn cầu nên diễn biến thời tiết ngày càng phức tạp và luôn tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các nhân tố trên không chỉ ảnh hưởng đến vận hành của tàu biển, gây chậm trễ hàng hóa mà còn liên quan đến sự an toàn tính mạng của con người. Ngoài ra, Công ty còn phải đối diện với các vấn nạn quốc tế như nạn bắt cóc, cướp biển, bất ổn chính trị ngày càng lan rộng ra nhiều vùng biển....

“Diễn biến căng thẳng quân sự tại khu vực Trung Đông và tình hình xung đột tại khu vực Biển đỏ đã và đang làm gia tăng đáng kể các rủi ro an ninh hàng hải, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của đội tàu trong khu vực. Hệ quả là chi phí bảo hiểm chiến tranh tăng mạnh, đồng thời làm thu hẹp các lựa chọn về tuyến hành trình và kế hoạch khai thác tàu.

Thời gian gần đây liên tục xảy ra nhiều vụ trộm cắp phụ tùng vật tư và tấn công thuyền viên khi tàu hành hải và neo đậu tại khu vực Singapore và luồng Malacca... làm phát sinh nhiều rủi ro cho đội tàu khi hoạt động trong khu vực này nhất là khi tàu đầy hàng.

Trong năm vừa qua Chính quyền tại các cảng của Trung Quốc đã tăng cường kiểm tra và xử phạt hành chính theo các quy định địa phương mà Trung Quốc ban hành, gây khó khăn và phát sinh nhiều chi phí để giải quyết cũng như cấm Thuyền trưởng bị cấm quay lại cảng Trung Quốc trong một thời gian nhất định nếu đã vi phạm.

Công ty có chính sách mua bảo hiểm cho con người, tài sản để bảo hiểm cho các rủi ro có thể gây ra tổn thất, đồng thời đảm bảo trang bị các thiết bị an toàn cho người lao động tham gia trực tiếp vào hành trình vận chuyển hàng hóa.

6.4. Rủi ro nguồn nhân lực :

Nguồn nhân lực của ngành vận tải biển tương đối khan hiếm do những đòi hỏi gắt gao về trình độ chuyên môn, kỹ thuật cũng như kinh nghiệm khi xử lý các tình huống nguy hiểm có thể xảy ra trong quá trình vận chuyển trên biển. Trong bối cảnh thị trường lao động ngày càng cạnh tranh gay gắt như hiện nay, việc thu hút và gìn giữ lao động giỏi, có khả năng đáp ứng công việc là mối quan tâm hàng đầu của Công ty, theo đó việc Công ty tuân thủ nghiêm túc Công ước lao động hàng hải Quốc tế (MLC 2006) đã góp phần đáng kể tạo môi trường và điều kiện làm việc của thuyền viên ngày càng được cải thiện rõ rệt.

Công ty luôn chú trọng đào tạo, nâng cao tay nghề cho người lao động cùng với xây dựng chính sách tiền lương minh bạch, công bằng và phù hợp với thị trường lao động. Bên cạnh đó, Công ty cũng tạo cho lao động nhiều cơ hội thăng tiến, sử dụng các chế độ đãi ngộ để duy trì sự gắn bó trung thành của người lao động và thu hút đội ngũ kế thừa trong tương lai.

6.5. Rủi ro khác :

Các công ty vận tải biển thường có doanh thu và các khoản nợ vay lớn, do đó lãi suất hay tỷ giá ngoại tệ thay đổi sẽ ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Kết thúc năm 2025, tỷ giá giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) ở mức 26.290 đồng/USD, tăng hơn 3% so với tỷ giá 25.421 đồng/USD vào đầu năm 2025.

Công ty luôn chủ động nắm bắt tình hình thị trường, lập kế hoạch tài chính và thường xuyên kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện hợp đồng, linh hoạt trong các hình thức thanh toán ... nhằm giảm thiểu tác động của rủi ro do biến động tỷ giá.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

Thị trường vận tải tàu hàng khô rời những tháng đầu năm 2025 trải qua nhiều biến động với xu hướng chung là suy giảm so với năm trước do nhu cầu hàng hóa giảm. Bình quân Quý 1, chỉ số BDI ở mức 1.118 điểm, giảm 346 điểm (24%) so với Quý 4/2024 và giảm 723 điểm (39%) so với cùng kỳ năm ngoái; BHSI ở mức 503 điểm, giảm 177 điểm (26%) so với với Quý 4/2024 và giảm 168 điểm (25%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường vận tải biển trong Quý 2/2025 ghi nhận cải thiện hơn Quý 1/2025 do đặc tính mùa vụ nhưng nhìn chung diễn biến chậm. Chỉ số BDI Quý 2/2025 bình quân là 1.468 điểm, tăng 349 (31%) so với Quý 1/2025, nhưng giảm 381 điểm (21%) so với cùng kỳ năm ngoái; BHSI là 588 điểm, tăng 85 điểm (17%) so với với Quý 1/2025 nhưng giảm 137 điểm (19%) so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường tàu hàng khô rời trong Quý 3/2025 thể hiện xu hướng phục hồi so với Quý 2/2025. Capesize tiếp tục là phân khúc dẫn dắt, tăng trưởng nhờ nhu cầu nhập khẩu than và quặng sắt mạnh trong tháng 8 và 9. Phân khúc tàu Panamax và Supramax có cải thiện, đặc biệt ở các tuyến hàng ngũ cốc và nông sản, trong khi Handysize duy trì mức ổn định với một số điểm sáng từ xuất khẩu đường và đồng ở Đại Tây Dương. Chỉ số BDI bình quân Quý 3/2025 đạt 1.969 điểm, tăng 501 điểm (34%) so với Quý 2/2025 và tăng 102 điểm (5%) so với cùng kỳ năm 2024. Chỉ số BHSI bình

quân Quý 3/2025 đạt 720 điểm, tăng 132 điểm (22%) so với Quý 2/2025 và giảm 20 điểm (3%) so với cùng kỳ năm 2024.

Thị trường tàu hàng khô rời trong Quý 4/2025 kết thúc với gam màu sáng hơn dự kiến. Dù sản lượng thép Trung Quốc có dấu hiệu giảm, nhưng lượng nhập khẩu quặng sắt vẫn tăng. Thêm vào đó, yếu tố tác động từ việc gia tăng nhập khẩu quặng sắt và than cốc của Ấn độ (tăng gấp đôi so với cùng kỳ) đang dần bù đắp cho sự chững lại của bất động sản Trung Quốc. Chỉ số BDI bình quân Quý 4/2025 đạt 2.159 điểm, tăng 183 điểm (09%) so với Quý 3/2025 và tăng 698 điểm (47%) so với cùng kỳ năm 2024; Chỉ số BHSI bình quân Quý 4/2025 đạt 833 điểm, tăng 108 điểm (15%) so với Quý 3/2025 và tăng 152 điểm (22%) so với cùng kỳ năm 2024.

Nhìn chung, thị trường năm 2025 ở trạng thái cân bằng nhưng vẫn chịu áp lực từ tăng trưởng đội tàu và biến động kinh tế, địa chính trị toàn cầu. Chỉ số BDI và BHSI bình quân cả năm 2025 lần lượt là 1.679 điểm và 662 điểm, giảm 79 điểm (04%) và giảm 43 điểm (06%) so với năm 2024.

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

- Trong bối cảnh hoạt động SXKD liên tục biến động, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo sát sao và hoạch định chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, cố gắng, quyết tâm của tập thể CBNV – SQT, Công ty đã thực hiện thành công tái cơ cấu tài chính với các tổ chức tín dụng thương mại, mang lại khoản thu hơn 304 tỷ đồng, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2025 toàn công ty lãi hơn 256 tỷ đồng, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Một số chỉ tiêu chủ yếu thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ TH 2024	TH 2025 / KH 2025
1. Sản lượng vận chuyển	Triệu Tấn	1,17	1,26	1,50	128%	119%
2. Tổng doanh thu (*)	Tỷ VND	736,55	796	836,35	114%	105%
- Vận tải	Tỷ VND	247,34	234,37	238,20	96%	102%
- Kinh doanh khác	Tỷ VND	248,68	274,05	286,97	115%	105%
- HĐTC & HĐ khác	Tỷ VND	240,53	287,58	311,18	129%	108%
3. Lãi (+)/Lỗ (-)	Tỷ VND	220,84	320	256,35	116%	80%

- **Sản lượng:** Năm 2025 thực hiện 1,50 triệu tấn, vượt 19% kế hoạch và tăng 28% so với năm 2024 do có tàu HD Sun được đưa vào khai thác từ cuối tháng 9/25.

- **Tổng Doanh thu:** Cả năm thực hiện 836,35 tỷ đồng, vượt 5% kế hoạch và tăng 14% so với năm trước, cụ thể:

+ Doanh thu vận tải thực hiện hơn 238 tỷ đồng, vượt 2% so với kế hoạch chủ yếu do có tàu HD Sun; giảm 4% so với năm trước do tác động xấu của thị trường vận tải biển, dẫn đến cước cho thuê giảm.

+ Doanh thu các dịch vụ kinh doanh khác (đã trừ doanh thu nội bộ) thực hiện gần 287 tỷ đồng, tăng 5% so với kế hoạch và tăng 15% so với năm trước do lượng thuyền viên xuất khẩu tăng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính và hoạt động khác (bao gồm khoản thu từ tái cơ cấu tài chính) thực hiện hơn 311 tỷ đồng, vượt 8% so với kế hoạch và tăng 29% so với năm trước chủ yếu từ khoản thu tái cơ cấu tài chính (năm 2024 thu từ tái cơ cấu tài chính hơn 190 tỷ đồng, năm 2025 thu từ tái cơ cấu tài chính hơn 304 tỷ đồng).

- **Lãi (lỗ):** Cả năm toàn Công ty lãi hơn 256 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ và đạt 80% so với kế hoạch do chịu ảnh hưởng của biến động thị trường, chi phí khai thác gia tăng và các yếu tố khách quan của môi trường kinh doanh quốc tế.

2. Tổ chức và nhân sự:

Danh sách Ban điều hành (tính đến thời điểm 31/12/2025):

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Trịnh Hữu Lương	Tổng Giám đốc	Đại diện: 9.379.907	14%
2	Mai Thị Thu Vân	Phó Tổng Giám đốc	8.002	0,01%
3	Vương Nguyễn Triều Quang	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
4	Đoàn Thị Thu Hòa	Phó Tổng Giám đốc	30.000	0,04%
5	Lê Kim Phụng	Kế toán trưởng	6.108	0,009%

a. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

➤ Ông Trịnh Hữu Lương

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư - Thạc sỹ kế toán, Cử nhân Anh Văn

Quá trình công tác:

Năm	Quá trình công tác
2000 - 8/2006	Chuyên viên phòng TCKT Công ty Vận tải Biển Bắc
9/2006 - 7/2007	Phó phòng TCKT Công ty Vận tải Biển Bắc
8/2007 - 11/2011	Ủy viên HĐQT thường trực kiêm Phụ trách tài chính Công ty Vận tải Biển Bắc
12/2011 - 8/2012	Trưởng Phòng thư ký tổng hợp-Thư ký Tổng giám đốc Tổng Công Hàng hải Việt Nam (HHVN)
8/2012 - 2/2013	Phó trưởng ban tài chính kiêm trợ lý Tổng giám đốc Tổng Công HHVN
2/2013 - 1/2014	Phó trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng Công HHVN
02/2014 - 6/2014	Trưởng Ban kiểm toán nội bộ Tổng Công HHVN
7/2014 - 1/2015	Trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng Công HHVN kiêm trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng
2/2015 - 5/2015	Trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng Công HHVN kiêm trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải Biển Bắc
5/2015 - 4/2016	Trưởng ban kiểm toán nội bộ Tổng Công HHVN kiêm trưởng Ban kiểm soát Cảng Hải Phòng; Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải Biển Bắc
5/2016 - 5/2020	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông (được đổi tên từ Công ty CP Vận tải Biển Bắc)
6/2020 - 8/2020	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông; Thành viên HĐQT Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
9/2020 - 4/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông; Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
5/2021 - 4/2022	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vận tải biển và Thương mại Phương Đông; Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
5/2022 - 4/2023	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam
5/2023 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam

➤ **Bà Mai Thị Thu Vân**

- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân Anh Văn, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Năm	Quá trình công tác
1998 - 1/2008	- Kế toán viên Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam/ Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam (từ 31/12/2007)
1/2008 - 4/2012	- Phó Trưởng Phòng TCKT Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
4/2012 - 6/2018	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.
7/2018 – 7/2019	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
7/2019 đến nay	Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

➤ **Ông Vương Nguyễn Triều Quang**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Năm sinh: 1982
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ vỏ tàu biển và kỹ thuật Hàng hải

Quá trình công tác:

Năm	Quá trình công tác
8/2008 - 10/2016	Chuyên viên chính Phòng kỹ thuật Công ty CP Vận Tải và Thuê tàu biển Việt Nam
11/2016 - 7/2020	Phó trưởng Phòng Vật tư Công ty CP Vận Tải và Thuê tàu biển Việt Nam
8/2020 - nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Vận Tải và Thuê tàu biển Việt Nam

➤ **Bà Đoàn Thị Thu Hòa**

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Công ty
- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh.

Quá trình công tác:

Năm	Quá trình công tác
02/1998 - 04/2006	Chuyên viên Phòng Kinh doanh Đối ngoại Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.
04/2006 - 10/2006	Chuyên viên Phòng Khai thác Tàu Container Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
10/2006 - 08/2008	Chuyên viên Phòng Khai thác Thương vụ Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
08/2008 - 03/2016	Thư ký Công ty, kiêm nhiệm vụ Cán bộ công bố thông tin Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
03/2016	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.
05/2020 - 05/2022	Được giao nhiệm vụ Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam tại Công ty Cổ phần cung ứng dịch vụ hàng hải và xuất nhập khẩu Phương Đông (là Công ty liên kết của Vitranschart).
07/2024 - 31/3/2025	Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vitranschart kiêm Giám đốc Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Công ty 100% vốn của Vitranschart).
01/04/2025 – nay	Phó TGD kiêm Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư Vitranschart, Giám đốc Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Công ty 100% vốn của Vitranschart).

➤ **Bà Lê Kim Phụng**

- Chức vụ: Kế toán trưởng
- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế ngành kinh doanh tiền tệ - tín dụng, ngành quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

Năm	Quá trình công tác
5/2000 - 8/2004	Kế toán viên Trung Tâm Đào tạo, Môi giới và Xuất khẩu Thuyền viên Phía Nam thuộc Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
8/2004 - 9/2014	Kế toán viên Công ty Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam, Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
9/2014 - 7/2019	Phó trưởng Phòng Tài chính kế toán Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam
7/2019 – nay	Kế toán trưởng Công ty CP Vận tải và Thuê tàu biển Việt Nam.

b. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2025, Ban Điều hành có sự thay đổi, bà **Đoàn Thị Thu Hòa** được **bổ nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh từ tháng 4 năm 2025.**

c. Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2025:

Toàn công ty:

Stt	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	697	100
1	Trình độ đại học, trên đại học	230	33.00
2	Trình độ cao đẳng	199	28.55
3	Trình độ trung cấp	67	9.61
4	Công nhân kỹ thuật/sơ cấp/ khác	201	28,84
II	Theo loại hợp đồng lao động	697	100
1	Hợp đồng không thời hạn	620	88.95
2	Hợp đồng thời vụ (dưới 1 năm)	5	0.72
3	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	72	10.33
III	Theo giới tính	697	100
1	Nam	667	95.70
2	Nữ	30	4.30

d. Thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

• **Chính sách lương thưởng**

Năm 2025, Công ty tiếp tục áp dụng Quy chế phân phối tiền lương 3Ps, theo đó chú trọng đánh giá hiệu quả công việc, KPI vừa đảm bảo thực hiện đúng các quy định pháp luật về tiền lương vừa khuyến khích được người lao động cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Mặc dù gặp khó khăn do nhiều biến động, bất ổn của tình hình chính trị và kinh tế thế giới nhưng Ban Điều hành Công ty đã chỉ đạo phân phối tiền lương và thu nhập khá sát với tình hình thực tế hoạt động SXKD và thị trường lao động, có chính sách động viên CBNV-SQTV kịp thời, góp phần duy trì nguồn nhân lực cho Công ty.

*** Đối với khối VPCT:**

Những tháng đầu năm, mặc dù tình hình SXKD gặp nhiều khó khăn, Ban Điều hành vẫn nỗ lực duy trì đảm bảo thu nhập cho khối lao động gián tiếp và người quản lý Công ty, tiệm cận với giá cả sức lao động trên thị trường.

Đồng thời, Công ty chi trả bổ sung trước Tết Nguyên đán cho CBNV với mức 1,5 tháng lương thực tế, tùy vào mức độ hoàn thành BSC-KPI của cá nhân. Theo đó, tính bình quân hàng tháng thì mức thu nhập của cá nhân năm 2025 cao hơn năm 2024, đây là sự nỗ lực rất lớn của Ban Điều hành Công ty trong bối cảnh tình hình SXKD còn nhiều khó khăn.

*** Đối với khối SQTV:**

Nhận thấy Thị trường lao động thuyền viên cạnh tranh gay gắt đòi hỏi cần điều chỉnh mức lương thuyền viên theo mặt bằng chung của ngành, Công ty đã ban hành Quyết định số 62/QĐ-TCHC ngày 11/11/2025 v/v mức tiền lương và thu nhập theo chức danh thuyền viên làm việc trên đội tàu Vitranschart, theo hướng tăng thu nhập tùy từng chức danh tương đương khi so sánh với mức thu nhập đội tàu các Công ty khác cùng size trên thị trường. Thu nhập tăng khoảng 54,3 triệu/tàu kể từ tháng 11/2025.

Phân chia tiền lương và thu nhập, tiền công lao động ngoài chức trách cho thuyền viên được thực hiện đúng theo Quy định mức hỗ trợ thanh toán cho thuyền viên thực hiện các công việc bảo quản bảo dưỡng (BQBD) và sửa chữa trên đội tàu Công ty và Quy chế Tiền lương của Công ty. Thực hiện trả lương qua tài khoản cá nhân có tác dụng tốt đối với SQTV làm việc trên tàu.

Các khoản tiền công phát sinh trong năm 2025 được Công ty thanh toán ngay giúp anh em thuyền viên hết sức phấn khởi. Đáng chú ý là thời hạn chi trả tiền lương không những được bảo đảm theo quy định MLC 2006 và Thỏa ước lao động tập thể, mà còn được chú ý trả sớm hơn và kịp thời trước các dịp Lễ đối với thuyền viên làm việc trên đội tàu Công ty.

Thực hiện việc khen thưởng đúng Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành phù hợp với thực tế hoạt động SXKD như đổi mới các hình thức thi đua, xét tặng danh hiệu, thực hiện chi thưởng đột xuất, thưởng nóng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tập thể có đóng góp tích cực mang lại hiệu quả cho hoạt động SXKD của Công ty. Tuy Quỹ khen thưởng còn hạn chế, nhưng Lãnh đạo Công ty đã cố gắng huy động các nguồn để thực hiện chi với số tiền trên 200 triệu đồng cho các tập thể, cá nhân, trong đó chủ yếu là các SQTV tàu Công ty có thành tích đảm bảo ngày tàu, giao hàng đủ, khắc phục sửa chữa tàu,.. việc này đã thật sự khuyến khích người lao động hưởng ứng phong trào thi đua, tìm tòi giải pháp, phát huy sáng tạo để đóng góp công sức vào lao động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2025, Công ty có khen thưởng quý gắn với hoàn thành KPI được giao và khen thưởng Kaizen – Chương trình cải tiến liên tục.

Stt	Năm	Thu nhập bình quân khối sản xuất chính (Triệu đồng/người/tháng)
1	2021	25,75
2	2022	31,25
3	2023	32,13
4	2024	30,12
5	2025	32,94

• Chính sách phúc lợi

Hoạt động phục vụ cho phúc lợi của Công ty năm 2025 đúng theo quy chế, chủ yếu chăm lo cho đời sống CBNV & SQTV, các hoạt động hàng năm do Công đoàn Công ty đứng ra tổ chức, đạt kết quả tích cực. Công ty đã cố gắng hỗ trợ chi thêm tiền cho người lao động vào các dịp Lễ, Tết và

tiếp tục duy trì các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách Công ty vào dịp Tết Nguyên đán.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

a. Các khoản đầu tư lớn: Thực hiện tốt công tác đầu tư và chủ trương tái cơ cấu đội tàu: mua thành công tàu chở hàng rời HD Sun (trọng tải 30.271 tấn, đóng năm 2011 tại Nhật Bản) và đưa tàu vào khai thác từ cuối Quý III năm 2025 theo đúng kế hoạch; Hoàn thành thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu 36 Nguyễn Thị Minh Khai từ tháng 6/2025; Hoàn thành việc bán tàu VTC Glory (*Ký hợp đồng với bên mua vào tháng 12/2025 và đã bàn giao tàu vào đầu năm 2026*).

b. Các công ty con: Trong năm 2025, 02 công ty con gồm SCCM và Hải Đăng SMC hoạt động ổn định và hiệu quả, cụ thể:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Vốn góp của Vitranschart/ Vốn Điều lệ (%)	Doanh thu bán hàng	Lợi nhuận trước thuế
1	Công ty TNHH Cung ứng Thuyền viên SCC (SCCM)	100 %	285.461,59	16.331,37
2	Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Hai Dang SMC)	100%	124.451,45	723,84

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính (*Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất 2025 đã kiểm toán*)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	% Tăng/giảm
Tổng tài sản	377.976	517.397	
<i>Trong đó:</i>			
- Tài sản ngắn hạn	208.182	139.523	-32,98%
- Tài sản dài hạn	169.793	377.874	122,55%
Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	496.024	525.172	5,88%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	69.359	13.640	-80,33%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-635	-47.176	7324,35%
Lợi nhuận khác	221.476	303.522	37,05%
Lợi nhuận trước thuế	220.840	256.347	16,08%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	217.871	247.335	13,52%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2025 giảm hơn 68 tỷ đồng, tỷ trọng của tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản giảm 28% so với thời điểm 31/12/2024 do giảm các khoản phải thu ngắn hạn khác, tài sản dài hạn tăng 122% do trong năm Công ty mua thêm một tàu so với năm trước.

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,22 0,19	0,18 0,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	2,77 1,52	1,82 1,36	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân + Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	14,36 1,19	15,11 1,17	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần) + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	44% 32% 58% 0%	47% 36% 48% -9%	

5. Cơ cấu cổ đông:

a. Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành:	68.999.337 cổ phần
Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
Cổ phần tự do chuyên nhượng:	68.999.337 cổ phần
Cổ phiếu quỹ:	Không có

b. Cơ cấu cổ đông

Stt	Cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số cổ đông
I	Cổ đông lớn và cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	37.028.500	53,67%	2
	- Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP	29.888.000	43,32%	1
	- Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam	7.140.500	10,35%	1
2	Cổ đông khác	31.970.837	46,33%	2.833
II	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân			
1	Cổ đông tổ chức	40.652.797	58,92%	20
2	Cổ đông cá nhân	28.346.540	41,08%	2.815

(Theo danh sách cổ đông do VSDC chốt ngày 26/02/2026)

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- 2010: Công ty tăng vốn điều lệ từ 400.000.000.000 đồng lên 589.993.370.000 đồng để phục vụ cho hoạt động mở rộng sản xuất kinh doanh.

- 2018: Công ty tăng vốn điều lệ từ 589.993.370.000 đồng lên 609.993.370.000 đồng để tái cơ cấu tài chính.

- 2020: Công ty tăng vốn điều lệ từ 609.993.370.000 đồng lên 629.993.370.000 đồng để tái cơ cấu tài chính.

- Tháng 02/2023: Công ty tăng vốn điều lệ từ 629.993.370.000 đồng lên 669.993.370.000 đồng để tái cơ cấu tài chính.

- Tháng 11/2024: Công ty tăng vốn điều lệ từ 669.993.370.000 đồng lên 689.993.370.000 đồng để tái cơ cấu tài chính.

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo đánh giá tác động đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1. Tác động lên môi trường:

- Công ty ban hành chính sách thể hiện chú trọng công tác bảo vệ môi trường, xử lý chất thải của đội tàu cũng như không ngừng tìm tòi những sáng kiến, phương pháp nhằm sử dụng hiệu quả tối đa nhiên liệu, giảm khí thải nhà kính, bảo đảm môi trường biển xanh sạch theo quy định của IMO. Toàn thể cán bộ nhân viên Công ty luôn ý thức trong việc thực hành tiết kiệm năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, vì mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

- Tuyên truyền và phát động các kế hoạch về bảo vệ môi trường xanh, sử dụng nhiên liệu sạch, thực hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn theo quy định, phát động các phong trào làm sạch đẹp văn phòng và đường phố nơi Văn phòng tọa lạc, hưởng ứng các phong trào bảo vệ môi trường bằng nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực và đạt được kết quả tốt.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Công ty luôn kiểm soát, quản lý chặt chẽ, sử dụng hiệu quả nhiên liệu, vật liệu, vật tư và phụ tùng trong chuỗi quy trình cung cấp dịch vụ.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

- Công ty đã xây dựng và triển khai “Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và tiết giảm chi phí quản lý, giảm giá thành sản phẩm năm 2026” trong đó luôn chú trọng các chỉ tiêu sử dụng tiết kiệm năng lượng trong toàn Công ty; tái sử dụng giấy một mặt;

- Công ty luôn chú trọng trong việc xây dựng định mức sử dụng các nguồn năng lượng, tuân thủ nghiêm túc các công ước quốc tế để giảm thiểu nguồn gây ô nhiễm môi trường như sử dụng nhiên liệu không vượt quá 0,5% S bắt đầu từ ngày 1/1/2021, áp dụng và báo cáo tình hình sử dụng năng lượng định kỳ.

- Kiểm soát chặt chẽ tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt, vật tư, nước ngọt tránh thất thoát, lãng phí. Tăng cường giám sát lượng nhiên liệu tồn trên tàu. Kiểm soát tốt tình trạng kỹ thuật đội tàu, tăng cường cung cấp phụ tùng chính hãng thay thế cho các thiết bị quan trọng để duy trì tốt tình trạng kỹ thuật cũng như đáp ứng yêu cầu về khí thải, bảo vệ môi trường và giảm tiêu hao nhiên liệu.

- Các loại năng lượng tiêu thụ trực tiếp năm 2025, gồm điện tiêu thụ hơn 120 nghìn KW với chi phí hơn 343 triệu đồng, chủ yếu phục vụ khối văn phòng; xăng cho xe ô tô tiêu thụ 2,1 nghìn lít với chi phí 43,6 triệu đồng.

Có thể nói, Công ty đã quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường theo đúng khẩu hiệu “Hãy hành động vì môi trường xanh, bền vững”.

6.4. Tiêu thụ nước

Công ty luôn khuyến khích cán bộ, công nhân viên sử dụng tiết kiệm nước. Vấn đề ô nhiễm nguồn nước luôn được Công ty chú trọng với việc tuân thủ các quy định về khu vực xả thải, tiếp tục tuân thủ trang bị hệ thống quản lý nước dẫn cho các tàu theo lộ trình. Thực hiện quy định phân loại rác trên tàu, xả rác đúng quy định, rác không phân hủy được tập trung và chuyển lên bờ, nhằm giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực đến môi trường nhất là môi trường biển.

Nguồn cung cấp nước chủ yếu nguồn thủy cục, năm 2025 lượng nước tiêu thụ phục vụ khối văn phòng Công ty là 1.160m³ với chi phí xấp xỉ 34 triệu đồng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Trong năm không để xảy ra trường hợp vi phạm nào.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số CBNV, SQTV tính đến 31/12/2025 là 697 người (nữ 30 người), trong đó Vitranschart là 52 người, SCCM là 645 người, lực lượng lao động trực tiếp (khối sỹ quan thuyền viên) là 620. Trong năm 2025, tiền lương bình quân của người lao động đạt 32,94 triệu đồng/người/tháng (riêng khối thuyền viên làm việc trực tiếp trên tàu, tiền lương bình quân là 35,80 triệu đồng/người/tháng). Hàng tháng, Công ty đều thanh toán lương cho người lao động đầy đủ và đúng theo quy định.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Nguồn lực con người với Công ty là tài sản giá trị lớn nhất và là yếu tố quyết định sự thành công trong các chiến lược của Công ty. Với mỗi người lao động vào làm việc, Công ty đều đảm bảo có một công việc phù hợp, có thu nhập và phúc lợi xứng đáng. Công ty thực hiện ký kết hợp đồng lao động và chi trả lương cho người lao động đúng theo quy định của pháp luật và theo đúng quy chế nội bộ về nhân sự của Công ty, người lao động làm thêm giờ sẽ có chính sách phù hợp. Góp phần vào việc phát triển Công ty một cách bền vững.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBNV; Tạo sân chơi thể dục, thể thao, văn nghệ cho người lao động rèn luyện cải thiện thể lực, sức khỏe, tinh thần.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty tổ chức thực hiện công tác đào tạo theo Quy chế, trong đó tập trung đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2025:

- Xây dựng triển khai kế hoạch đào tạo năm 2025

- Công ty tổ chức thực hiện công tác đào tạo theo Quy chế, trong đó tập trung đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Năm 2025: ngoài việc cử cán bộ đi đào tạo các nghiệp vụ, chúng chỉ thiết yếu theo yêu cầu và tiếp tục tham gia các khóa E-learning do VIMC tổ chức thì Công ty triển khai tổ chức khá nhiều buổi huấn luyện nội bộ về các nội dung Văn hóa doanh nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ hàng hải, bảo hiểm tàu, kế toán, pháp luật lao động, Kaizen, Hệ thống QLAT, đặc biệt năm nay chú trọng cho CBNV tham gia các khóa đào tạo về AI ...rất hay và bổ ích cho người lao động. Ngoài ra, nhiều CBNV, SQTV tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ của bản thân thông qua các khóa học ngoài giờ, học online theo chương trình của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam. Cụ thể: Tổ chức cho CBNV tham dự hơn 30 khóa đào tạo, bao gồm 06 khóa HLVNB, 03 khóa cho 06 cán bộ đào tạo bên ngoài, 03 khóa mời giảng viên về đào tạo in-house training, 18 khóa đào tạo do VIMC tổ chức (online+Elearning) và hơn 100 khóa HL cho SQTV do SCCM tổ chức. Ngoài ra, nhiều CBNV, SQTV tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ của bản thân thông qua các khóa học ngoài giờ, học online theo chương trình của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

d) Môi trường làm việc:

Công ty có chủ trương xuyên suốt và chú trọng chăm lo đến điều kiện làm việc, môi trường làm việc cho CBNV, SQTV, nên đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần tăng năng suất, hiệu quả lao động đi đôi với đảm bảo sức khỏe, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động (TNLĐ), bệnh nghề nghiệp tại Công ty, góp phần tạo nên sự yên tâm, gắn bó với Công ty của người lao động. Bên cạnh đó, Công ty còn chú trọng truyền thống, tạo nên nét văn hóa doanh nghiệp, đẩy mạnh tuyên truyền, học tập Bộ quy tắc ứng xử Công ty, tạo lập môi trường làm việc thân thiện, chan hòa, sẻ chia, giúp nhau cùng tiến bộ.

Khối văn phòng Công ty, Chi nhánh Công ty đảm bảo đầy đủ dụng cụ làm việc cần thiết, phù hợp cho từng chức danh; phòng làm việc đầy đủ ánh sáng, trang bị máy lạnh, thông thoáng; khuôn viên cây xanh, sạch đẹp, an toàn. Năm 2025 tiếp tục thực hiện may đồng phục cho toàn thể CBNV khối văn phòng Công ty. Tổ chức nấu ăn trưa tại bếp ăn Công ty đảm bảo đầy đủ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động đầy đủ (tháng 10.2025); Công ty có mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu, bảo hiểm thuyền viên cho SQTV làm việc trên tàu Vitranschart; duy trì việc mua bảo hiểm kết hợp, trách nhiệm cao cho CBNV làm việc trên bờ.

Tại các tàu biển Công ty, Công ty thực hiện tốt Công ước lao động hàng hải MLC-2006, đảm bảo cung cấp đầy đủ thuốc theo tiêu chuẩn của IMO, luôn bổ sung thay thế những thuốc hết hạn sử dụng; thực hiện vệ sinh môi trường sống và làm việc, cung cấp phương tiện diệt mối, gián, chuột, chống muỗi; Đội tàu Vitranschart được trang bị đầy đủ thuốc, vật tư y tế gồm: khẩu trang y tế, tấm chống giọt bắn, găng tay, quần áo bảo hộ y tế, dung dịch sát khuẩn, bình oxy bệnh viện loại lớn, thuốc dự phòng và thuốc điều trị Covid-19 theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Bảo đảm thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi theo qui định của Bộ Luật Lao động, Bộ Giao thông vận tải và Nội quy lao động của Công ty và có lợi hơn cho người lao động.

e) Công tác an toàn, bảo hộ lao động:

Công ty có Quy định công tác An toàn toàn lao động, Bảo hộ lao động, quy định trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động của mình phải bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tại đơn vị, giảm thiểu rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty có lập kế hoạch công tác bảo hộ lao động, bao gồm các chi phí cho công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Công tác an toàn phòng chống cháy nổ luôn được quan tâm. Tại Văn phòng Công ty có Đội PCCC cơ sở, hệ thống phương tiện chữa cháy được trang bị đầy đủ, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng. Định kỳ hàng quý và các dịp Lễ Tết nghỉ dài ngày, cán bộ PCCC xuống kiểm tra rà soát toàn bộ công tác an toàn PCCC Công ty. Công ty đã phối hợp cùng Phòng Cảnh sát PCCC Quận 4 (trước 1/7)/Đội CC&CNCH Khu vực 4 – Phòng PC07 – Công an Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng phương án, tổ chức huấn luyện, diễn tập phương án chữa cháy và thực tập cứu hộ, cứu nạn cho CBNV.

Trên đội tàu Công ty, công tác an toàn bảo hộ lao động cũng được chú trọng. Thuyền viên xuống tàu được cấp phát trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Trong điều kiện khó khăn tài chính nhưng Công ty đảm bảo cung cấp BHLĐ cho người lao động đúng, đủ, kịp thời và tiết kiệm, phù hợp theo tiêu chuẩn trang bị BHLĐ được ban hành tại Quyết định số 435/QĐ-TCLĐ ngày 03/11/2015.

Hệ thống phương tiện, biển báo cứu hỏa bố trí đầy đủ, đúng quy định. Khi tàu về các cảng tại Tp. Hồ Chí Minh đều có cán bộ phụ trách xuống kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, nhắc nhở việc tuân thủ quy định bảo hộ lao động.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Duy trì các hoạt động "*Đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn*" của Công ty nhằm nâng cao tinh thần tương thân tương ái của CBNV, SQTV với xã hội và cộng đồng cũng như phát huy truyền thống tốt đẹp của Công ty, bao gồm:

Nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 tặng quà cho UBND Phường 18, Quận 4, TP.HCM chăm lo cho các hộ nghèo số tiền 10 triệu đồng. Mặc dù tình hình tài chính Công ty còn nhiều khó khăn, Công ty vẫn duy trì việc phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh Hùng Nguyễn Thị Diệp, hàng năm nhân dịp Tết Nguyên đán và Ngày thương binh liệt sỹ 27/7 đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho Mẹ tổng số tiền 34 triệu đồng, viếng nghĩa trang liệt sỹ tại huyện Chợ Lách, Bến Tre, hỗ trợ UBND Xã Hưng Khánh trung tặng quà gia đình chính sách gặp khó khăn nhân ngày TBLS 27/7 với số tiền 10 triệu đồng.

Tháng 9.2025 Công đoàn còn vận động NLD tích cực tham gia đóng góp ủng hộ Nhân dân Cu Ba **175,2 triệu đồng**, tháng 10/2025 đồng bào bị thiệt hại do bão lũ **100 triệu đồng**, tháng 12/2025 ủng hộ đồng bào Miền Trung bị bão lũ 170 triệu đồng thông qua UBMTTQ TP.HCM.

Chi tiền hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt đang được chăm sóc tại Trung tâm công tác xã hội Nghệ An nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 thông qua Trung tâm công tác xã hội Nghệ An 40 triệu đồng, vận động NLD tham gia hiến máu nhân đạo...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2025, Công ty đã khai thác tối đa các nguồn lực tự có với đội tàu hàng khô gồm 5 chiếc, tổng trọng tải hơn 122.808 DWT, độ tuổi bình quân 20,4 tuổi và chuyên chở hàng khô rời đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng trong nước và quốc tế. Công ty nỗ lực tăng hiệu quả kinh doanh ở lĩnh vực kinh doanh chính bằng cách tận dụng mọi cơ hội để tăng doanh thu và đồng thời cắt giảm tối đa mọi chi phí, đồng thời phát triển kinh doanh dịch vụ Quản lý và Cung ứng lao động hàng hải nhằm góp phần tăng cường hiệu quả hoạt động cho Công ty.

Như vậy, năm 2025, với sự nỗ lực, quyết tâm, tận dụng các cơ hội của thị trường và đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tổng doanh thu đề ra.

Những kết quả Công ty đã đạt được:

Trong bối cảnh vẫn còn khó khăn và thách thức, dưới sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng ủy, Hội đồng quản trị và sự chung sức đồng lòng của hơn 700 CBNV-SQTV, Công ty đã triển khai có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025 với nhiều kết quả nổi bật trong năm, có thể kể như sau:

- Khai thác đội tàu theo phương thức cho thuê định hạn và thời hạn hợp đồng chủ yếu từ 3- 6 tháng, tập trung chủ yếu tại các khu vực Đông Nam Á, Ấn Độ Dương và Nam Mỹ (ECSA) – những vùng có luồng hàng ổn định và nhu cầu vận tải cỡ nhỏ – trung bình cao, nhờ vậy ổn định nguồn thu cho Công ty.

- Tích cực làm việc với các ngân hàng và DATC, nhờ vậy thực hiện thành công tái cơ cấu tài chính được xóa nợ hơn 304 tỷ đồng.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư và chủ trương tái cơ cấu đội tàu: mua thành công tàu chở hàng rời HD Sun (trọng tải 30.271 tấn, đóng năm 2011 tại Nhật Bản) với tổng mức đầu tư 282,61 tỷ đồng, thấp hơn 19,4 tỷ đồng so với mức phê duyệt ban đầu và đưa tàu vào khai thác từ cuối Quý III năm 2025 theo đúng kế hoạch.

- Hoàn thành việc bán tàu VTC Glory (Ký hợp đồng với bên mua vào tháng 12/2025 và đã bàn giao tàu vào đầu năm 2026.

- Hoàn thành thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Khu 36 Nguyễn Thị Minh Khai từ tháng 6/2025.

- Hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu đẩy mạnh xuất khẩu thuyền viên, nhờ làm tốt công tác “Lấy khách hàng làm trung tâm”, trong năm 2025 Công ty đã có tổng số lượng thuyền viên xuất khẩu là 329 lượt, đạt 101% kế hoạch được giao.

- Duy trì giá cước ở mức cao hơn so với giá thị trường. Thực hiện quản lý, kiểm soát tốt việc xếp dỡ hàng hóa, hạn chế tối đa khiếu nại từ Người thuê và chủ hàng.

- Mặc dù tình hình hoạt động SXKD của Công ty gặp rất nhiều khó khăn do thua lỗ kéo dài và khủng hoảng kinh tế, chính trị nhưng Công ty luôn giữ ổn định hoạt động SXKD; duy trì việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động. Công ty không nợ lương, không nợ bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ ngân sách đầy đủ.

- Công tác xã hội: Tích cực thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội như phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng tại Bến Tre (30tr); vận động quyên góp ủng hộ nhân dân Cu Ba (172,5 triệu) và đồng bào bị ảnh hưởng bão, lũ (270 tr),...

2. Tình hình tài chính :

a) Tình hình tài sản (Theo Báo cáo tài chính Hợp nhất 2025 đã kiểm toán)

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng tài sản của Công ty là 517 tỷ đồng, tăng 139 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn là 140 tỷ đồng, chiếm 27% tổng tài sản; giảm 69 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024.

- Tài sản dài hạn là 378 tỷ đồng, chiếm 73% tổng tài sản, tăng 208 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024.

b) Tình hình nợ phải trả theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, đến ngày 31/12/2025, tổng nguồn vốn của Công ty là 517 tỷ đồng, gồm các khoản mục sau:

- Tổng nợ phải trả là 941 tỷ đồng, chiếm 182% tổng nguồn vốn, giảm 107 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2024.

- Nợ ngắn hạn là 763 tỷ đồng, giảm 180 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2024.

- Nợ dài hạn là 178 tỷ đồng, tăng 74 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31/12/2024.

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn là 53 tỷ đồng.

Các khoản nợ của Công ty chủ yếu là tập trung đầu tư vào việc hình thành phương tiện sản xuất kinh doanh là tàu biển. Công ty đã tăng cường công tác quản lý công nợ. Số nợ quá hạn đã giảm so với cùng kỳ năm trước. Đối với các khoản nợ phải thu khó đòi, Công ty hạch toán theo dõi riêng từng khoản để có các hình thức xử lý hoặc trích lập dự phòng phù hợp.

* Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Nợ phải trả quá hạn: Nợ phải trả quá hạn sẽ ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn và uy tín của doanh nghiệp. Vì vậy, Công ty luôn quản lý, phân loại các khoản nợ để giảm số nợ quá hạn.

Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá: là đơn vị có doanh thu gốc và công nợ gốc bằng ngoại tệ, nếu tỷ giá tăng sẽ làm phát sinh lỗ chênh lệch tỷ giá lớn cho Công ty.

Ảnh hưởng của lãi vay: Năm 2025, lũy kế số dư lãi vay của Công ty là 387 tỷ đồng, giảm gần 197 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty luôn bám sát và thực hiện theo Đề án tái cấu trúc giai đoạn 2020 – 2025, công tác tái cơ cấu tổ chức và nhân sự bước đầu đã đạt kết quả nhất định.

- Đối với tái cơ cấu tổ chức, đã tiếp tục rà soát, thực hiện việc sắp xếp lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả hơn.

- Đối với khôi phục thuyền viên, Công ty đã đẩy mạnh việc rà soát, phân loại lực lượng lao động trực tiếp (thuyền viên), để thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với thuyền viên không đảm bảo sức khỏe, ý thức tổ chức kỷ luật kém, cũng như các trường hợp nghỉ hưu theo chế độ, nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân. Đồng thời tuyên dụng lao động để bổ sung cho số thuyền viên nghỉ hưu, nghỉ việc; tình hình lực lượng lao động là đội ngũ thuyền viên ổn định, không có biến động lớn. Bên cạnh đó, Công ty cũng tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ SQTV, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Đối với khối văn phòng Công ty, số lượng CBNV giảm do nghỉ việc cân bằng số tuyển dụng bù vào, đầu năm 2025 là 54 người, đến nay (giảm 4 và tuyển 2) còn 52 người.
- Đối với đội tàu Công ty 5 chiếc, số lượng định biên SQTV đầu năm 2025 là 80 thuyền viên, đến nay là 5 tàu (sau khi mua thành công HD SUN từ 22/9/2025) với định biên 100 thuyền viên.
- Tiếp tục bố trí một số vị trí kiêm nhiệm cho Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng.
- Từ cuối năm 2025 Công ty đã triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc Công ty theo mô hình tổ chức Holding. Dự kiến đưa vào hoạt động từ Quý 2.2026.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:

4.1 Tình hình kinh tế và giao thương thế giới:

- Theo các cập nhật cuối năm 2025 của Quỹ Tiền tệ Quốc tế và Ngân hàng Thế giới, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2026 được dự báo duy trì ở mức khoảng 3,0%–3,2%, tiếp tục thấp hơn mức trung bình dài hạn trước đại dịch. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ các nền kinh tế mới nổi, trong khi nhóm phát triển phục hồi chậm và thiếu bền vững.

- Tại Hoa Kỳ, tăng trưởng dự kiến chậm lại do chính sách tiền tệ duy trì ở mức thận trọng và xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng. Trung Quốc được dự báo tăng trưởng quanh mức 4% nhưng vẫn chịu áp lực từ lĩnh vực bất động sản, nhu cầu nội địa yếu và môi trường thương mại quốc tế kém thuận lợi. Khu vực Liên minh châu Âu tăng trưởng ở mức thấp do tiêu dùng yếu và chi phí năng lượng còn biến động, trong khi Nhật Bản phục hồi chậm do phụ thuộc vào xuất khẩu.

- Thương mại toàn cầu năm 2026 dự kiến tăng khoảng 3%–3,5%, cải thiện nhẹ so với 2025 nhưng vẫn thấp hơn xu hướng dài hạn. Chuỗi cung ứng tiếp tục tái cấu trúc theo hướng “đa cực hóa”, làm gia tăng chi phí logistics và phân mảnh thị trường.

- Theo đánh giá của Clarksons Research, nhu cầu vận tải biển năm 2026 có xu hướng tăng nhẹ theo tăng trưởng thương mại hàng hóa, tuy nhiên rủi ro vẫn đến từ biến động địa chính trị, giá năng lượng và chính sách thương mại giữa các cường quốc.

Tổng thể, năm 2026 được dự báo là năm tăng trưởng ổn định nhưng tiềm ẩn nhiều biến động, đòi hỏi doanh nghiệp chủ động quản trị rủi ro, linh hoạt trong kế hoạch sản xuất – kinh doanh và khai thác thị trường.

4.2 Tăng trưởng đội tàu hàng khô rời:

Theo cập nhật cuối năm 2025 của Clarksons Research và BIMCO, tăng trưởng đội tàu hàng khô rời toàn cầu năm 2026 dự kiến ở mức **khoảng 2,5%–3,0%**, tương đương giai đoạn 2024-2025.

Một số điểm chính:

- Orderbook/ Fleet ratio duy trì quanh mức 9%–10%, không quá cao so với chu kỳ bùng nổ 2007–2009.

- Giao tàu mới tập trung ở phân khúc Capesize và Kamsarmax, trong khi nhóm Handysize/Supramax tăng chậm hơn.

- Tỷ lệ phá dỡ (scrapping) dự kiến tăng nhẹ nếu cước giảm và khi đội tàu trên 20 năm tuổi chịu áp lực từ quy định môi trường (EEXI, CII).

- Các yêu cầu về nhiên liệu xanh và hiệu quả năng lượng khiến chi phí đóng mới cao, góp phần hạn chế tăng trưởng quá nóng.

Tổng thể, cung đội tàu tăng ở mức trung bình, không gây áp lực dư cung nghiêm trọng nếu nhu cầu vận chuyển hàng rời (quặng sắt, than, ngũ cốc, minor bulk) duy trì tăng trưởng quanh 3%/năm. Tuy nhiên, rủi ro vẫn đến từ suy giảm nhu cầu Trung Quốc và biến động địa chính trị.

4.3 Nhu cầu vận chuyển hàng khô rời đi bằng đường biển:

Năm 2026, nhu cầu vận chuyển hàng khô rời bằng đường biển, đặc biệt ở phân khúc 20.000-40.000 DWT (Handysize và Supramax nhỏ), dự kiến tăng khoảng 2,5%–3,5% theo đánh giá của Clarksons Research và BIMCO, phù hợp với xu hướng phục hồi nhẹ của thương mại toàn cầu.

Phân khúc này chủ yếu vận chuyển các mặt hàng minor bulk như thép, clinker, xi măng, phân bón, gỗ và nông sản, có lợi thế linh hoạt khai thác tại các cảng nhỏ và tuyến ngắn – trung bình, đặc biệt trong khu vực nội Á, Nam Á và Trung Đông. Động lực tăng trưởng đến từ thương mại nội vùng châu Á, nhu cầu vật liệu xây dựng tại các nền kinh tế đang phát triển và sự dịch chuyển chuỗi cung ứng, trong khi rủi ro chính vẫn là nhu cầu yếu từ Trung Quốc, biến động địa chính trị và chi phí nhiên liệu cao; nhìn chung cung – cầu được đánh giá ở trạng thái tương đối cân bằng, thị trường khó bứt phá mạnh nhưng duy trì ổn định nếu không phát sinh cú sốc lớn.

4.4 Dự báo thị trường:

Năm 2026, thị trường tàu Handy-Size Bulkers (20.000 – 40.000 DWT) dự kiến duy trì ở trạng thái ổn định – tăng nhẹ, khi nhu cầu vận chuyển hàng khô rời toàn cầu phục hồi theo thương mại hàng hóa. Cung – cầu phân khúc này được đánh giá cân bằng tương đối, với nhu cầu minor bulk tăng trưởng nhờ thương mại nội Á, Đông Nam Á và Nam Á, trong khi đội tàu mới gia nhập không quá mạnh nhờ chi phí đóng mới cao và tỷ lệ phá dỡ tăng ở tàu già.

Baltic Dry Index (BDI), thước đo trung bình của chi phí vận tải hàng rời, duy trì quanh 1.900 – 2.200 điểm đầu năm 2026, phản ánh hoạt động vận tải ổn định nhưng không quá bùng nổ; BDI đã tăng so với cuối 2025 sau giai đoạn suy yếu nhưng vẫn chịu áp lực từ tăng cung tàu nhỏ và nhu cầu hàng rời trung bình.

Baltic Handysize Index (BHSI), chỉ số riêng cho tàu kích cỡ nhỏ, dao động khoảng 600 – 700 điểm đầu năm 2026, tương ứng thu nhập ngày của tàu Handy-Size ổn định ở mức trung bình; chỉ số này phản ánh nhu cầu tích cực trên các tuyến ngắn – trung bình và tính linh hoạt của phân khúc.

Tuy nhiên, theo đánh giá của BIMCO, thị trường khô rời nói chung có xu hướng loãng nhẹ trong 2026 khi cung tàu tăng nhanh hơn cầu, đặc biệt ở phân khúc panamax/supramax, kéo theo rủi ro giảm nhẹ về cước dù từ mức cao giai đoạn cuối 2025.

Nhìn chung, Handy-Size Bulkers dự báo ổn định với triển vọng giá thuê ngày và chỉ số BHSI tăng nhẹ theo mùa vụ và nhu cầu minor bulk, nhưng dễ biến động bởi yếu tố địa chính trị, năng lượng và thay đổi dòng hàng khu vực — đòi hỏi chủ tàu chủ động trong quản trị đội tàu, lựa chọn tuyến và loại hàng phù hợp để tối ưu hiệu quả khai thác.

Dựa trên các yếu tố kinh tế chính trị, dự báo thị trường và năng lực của đội tàu, nguồn nhân lực của Công ty, Ban Lãnh đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu chủ yếu được dự kiến như sau:

4.5 Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2026
1. Sản lượng vận chuyển	Tấn	1.802.570
2. Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	971,1
3. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Tỷ đồng	452,3

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 hợp nhất toàn Công ty chưa bao gồm kết quả từ hoạt động bất thường phát sinh ngoài kế hoạch và chưa tính đến kế hoạch đầu tư thành công 02 tàu Handysize.

4.6 Kế hoạch đầu tư, thanh lý:

4.6.1 Đầu tư tàu:

Đầu tư 02 tàu Handysize trọng tải từ 28.000 DWT đến 58.000 DWT tại Công ty con – Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Hai Dang SMC) theo hình thức mua hoặc thuê mua và đưa tàu vào khai thác trong Quý 3, Quý 4/2026.

4.6.2 Dự án đầu tư xây dựng Cao ốc Văn phòng Vitranschart:

- Tiếp tục tìm kiếm giải pháp khắc phục vướng mắc về quy hoạch và tìm nguồn tài trợ vốn để triển khai Dự án xây dựng khu văn phòng làm việc kết hợp văn phòng cho thuê tại số 428

Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam (gọi tắt là Dự án Cao ốc Văn phòng Vitranschart) theo hình thức phù hợp tình hình thực tế và đảm bảo lợi ích cho cổ đông, bao gồm hình thức tìm kiếm đối tác cùng đồng hành đầu tư và khai thác Dự án mang lại hiệu quả kinh tế tối đa cho Công ty và vẫn đảm bảo Vitranschart là đơn vị đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản, công trình trên đất trong suốt thời gian đồng hành, thời gian đồng hành dự kiến tối đa đến tháng 8/2062.

4.6.3 Kế hoạch bán tàu năm 2026: Thực hiện bán tàu VTC Ocean, VTC Dragon khi có điều kiện thuận lợi.

4.7 Kế hoạch chuyển đổi mô hình hoạt động và tăng vốn điều lệ Công ty con:

4.7.1 Chuyển đổi Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC (SCCM) sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần và giảm tỷ lệ sở hữu của Vitranschart xuống mức chi phối (trên 50%) phù hợp với tình hình thực tế.

4.7.2 Tăng vốn điều lệ cho Công ty con Hải Đăng SMC từ 20 tỷ lên thành 60 tỷ đồng để thực hiện kế hoạch đầu tư tàu; Vitranschart góp thêm 40 tỷ đồng nhằm giữ tỷ lệ sở hữu ở mức 100%.

4.8 Các nhóm giải pháp thực hiện:

Trong điều kiện thị trường vận tải biển vẫn nhiều diễn biến khó lường, kế hoạch đặt ra như trên là thách thức đối với Công ty. Do vậy, để có thể đạt được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra rất cần sự chung tay góp sức trong việc thực hiện tốt nhiệm vụ của từng cá nhân, từng bộ phận cũng như sự tăng cường quản lý của cả bộ máy, cụ thể như sau:

4.8.1 Giải pháp về thị trường và sản xuất kinh doanh:

- Duy trì và mở rộng thị trường truyền thống trong khu vực Nhật Bản–Singapore, đặc biệt là các tuyến Indo–Trung Quốc–Nhật Bản, khai thác ổn định nhóm hàng clinker, xi măng, than, gạo, dăm gỗ và phân bón.

- Tận dụng cơ hội từ thị trường phục hồi, tích cực tham gia các lô hàng spot ngắn hạn và hợp đồng COA để tối đa hóa hiệu quả sử dụng tàu.

- Mở rộng phạm vi hoạt động quốc tế thông qua tàu HD SUN, khai thác worldwide để đa dạng nguồn thu, đồng thời nâng cao hình ảnh và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường quốc tế.

- Tăng cường quan hệ với khách hàng hiện hữu tại Nhật Bản, Singapore, Trung Quốc và Việt Nam; chủ động tiếp cận các charterer và broker quốc tế có uy tín để mở rộng mạng lưới đối tác.

- Theo dõi sát diễn biến thị trường, đặc biệt là biến động giá cước, nhiên liệu, và xu hướng hàng hóa, nhằm điều chỉnh chiến lược khai thác linh hoạt, tối ưu thời điểm cho thuê và định tuyến.

- Nâng cao hiệu quả khai thác đội tàu, tối ưu lịch trình di chuyển, giảm thời gian ballast, tăng số ngày tàu khai thác hiệu quả.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ và quản lý dữ liệu khai thác (voyage analysis, market intelligence) để hỗ trợ ra quyết định nhanh và chính xác.

- Duy trì tiêu chuẩn kỹ thuật và an toàn cho toàn đội tàu, đảm bảo tuân thủ quy định quốc tế (ISM, ISPS, EEXI, CII).

- Kiểm soát chi phí vận hành, đặc biệt là nhiên liệu, sửa chữa, vật tư và chi phí cảng; đàm phán giá dịch vụ cạnh tranh với các nhà cung cấp.

- Đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ khai thác và thuyền viên, tăng khả năng xử lý tình huống, ngoại ngữ và kỹ năng thương thảo hợp đồng

4.8.2 Giải pháp về hợp tác, liên kết để phát triển sản xuất kinh doanh và chính sách khách hàng:

- Định hướng tăng cường hợp tác linh hoạt với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty VIMC nhằm mở rộng cơ hội khai thác, giảm chi phí và hình thành các mắt xích dịch vụ chuỗi phù hợp với

năng lực của doanh nghiệp. Cụ thể, Vitranschart sẽ hợp tác thuê tàu hoặc thuê định hạn (bareboat/time charter/Voy charter) với các đơn vị thành viên trong hệ thống VIMC hoặc đối tác bên ngoài khi có điều kiện thuận lợi; đồng thời tìm kiếm và thúc đẩy liên kết ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa với các doanh nghiệp thành viên trong cùng Tổng công ty để tận dụng nguồn tàu và chia sẻ lợi ích.

- Chính sách Giá Cước và Hợp tác Chiến lược: Vitranschart sẽ áp dụng mô hình định giá linh hoạt dựa trên chu kỳ thị trường và mức độ sử dụng tàu (utilization). Chính sách này ưu tiên ổn định giá và điều khoản đặc biệt cho các khách hàng cam kết hợp đồng dài hạn (từ 12 tháng trở lên), đặc biệt là những đối tác sử dụng tàu lớn (như M/V HD SUN) để vận chuyển hàng hóa chủ lực (than, quặng, ngũ cốc). Giải pháp này giúp khách hàng lớn giảm thiểu rủi ro biến động cước phí và đảm bảo nguồn cung ổn định.

- Đảm bảo chất lượng kỹ thuật và an toàn: Khai thác lợi thế của đội tàu được trẻ hóa, Công ty cam kết chính sách bảo hành chất lượng kỹ thuật cho mỗi chuyến đi, đảm bảo tàu luôn trong tình trạng tốt nhất. Chính sách này bao gồm việc cung cấp các báo cáo kiểm định an toàn và tuân thủ tiêu chuẩn quốc tế một cách minh bạch, xây dựng niềm tin vững chắc về khả năng thực hiện hợp đồng đúng tiến độ và an toàn hàng hóa, giảm thiểu tối đa các sự cố gây chậm trễ.

- Tối ưu hóa trải nghiệm và phục vụ khách hàng: Tập trung vào việc số hóa quy trình trong khai thác và quản lý tàu. Chính sách này nhấn mạnh vào tốc độ xử lý yêu cầu và giải quyết khiếu nại một cách chuyên nghiệp và thấu đáo, củng cố hình ảnh Vitranschart là một đối tác đáng tin cậy và minh bạch trên thị trường vận tải biển quốc tế.

4.8.3 Giải pháp về quản trị và đổi mới doanh nghiệp:

- Tiếp tục áp dụng thể điểm cân bằng BSC KPI, số hóa quy trình quản lý và kinh doanh.
- Tăng cường năng lực lãnh đạo của các cấp quản lý thông qua các chương trình đào tạo, tuyển mới.
- Triển khai Đề án tái cấu trúc Công ty theo mô hình Holding theo kế hoạch đã đề ra.

4.8.4 Giải pháp về tài chính và đầu tư:

- Quản lý dòng tiền: duy trì việc xây dựng và triển khai kế hoạch tài chính hàng tháng/năm; kiểm soát cân đối thu chi hàng tuần và đánh giá thực hiện hàng tháng; ưu tiên nguồn tiền phục vụ SXKD, tích lũy nguồn tiền để thực hiện và hoàn thành việc tái cơ cấu khoản nợ của VDB, tiến tới cải thiện và lành mạnh hóa tình hình tài chính công ty.

- Tiếp tục hợp tác với Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam (DATC) để triển khai kế hoạch mua và xử lý tài chính đối với khoản vay tại đóng tàu tại Ngân hàng phát triển Việt Nam.

- Xây dựng các phương án khả thi để đảm bảo thực hiện thành công kế hoạch đầu tư thêm tàu, dự án xây dựng tòa nhà văn phòng và chuyển đổi mô hình công ty con để huy động thêm nguồn đầu tư từ bên ngoài giúp Công ty phát triển.

4.8.5 Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Cử cán bộ chủ chốt tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý, điều hành để nâng cao năng lực quản lý tại đơn vị.

- Cử cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến chức năng nhiệm vụ theo nhu cầu của đơn vị nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục triển khai tốt quy chế đào tạo và phát triển, vận hành hệ thống quản lý chiến lược BSC-KPIs gắn với trả lương 3Ps nhằm theo dõi, nâng cao kết quả hoạt động của doanh nghiệp cũng như các bộ phận với những mục tiêu mang tính chiến lược, là đòn bẩy thúc đẩy nhân viên làm việc tốt hơn.

- Đề ra các chương trình đào tạo, hình thức đào tạo chủ yếu bao gồm: hội nhập, trong công việc (On the job training), ngoài công việc (Off the job training). Đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ huấn luyện viên nội bộ để thực hiện kế hoạch đào tạo sát thực tế, đặc thù công việc ngành, tăng

cường các khóa đào tạo kỹ năng mềm, văn hóa doanh nghiệp nhằm phát triển năng lực cho CBNV-SQTV một cách toàn diện cả về kiến thức, kỹ năng, thái độ cũng như tiết kiệm chi phí cho Công ty.

4.8.6 Giải pháp về Công nghệ - Kỹ thuật:

- Thực hiện chuyển đổi số tại Công ty:
- + Tiếp tục triển khai và hoàn thiện các phần mềm: Văn phòng điện tử (e-office), Quản lý Vật tư Phụ tùng tàu (VMM -Vessel Material Management).
- + Số hóa văn bản, tài liệu, chứng từ phục vụ dữ liệu đầu vào các hệ thống e-office, VMM, BSC-KPI.
- + Chuyển đổi số theo đề án 2026 -2030
- Tăng cường an ninh mạng tàu và bờ:
- + Đào tạo an ninh mạng.
- + Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống mạng, tường lửa, hệ phòng chống virus.
- + Duy trì, nâng cấp, triển khai an ninh mạng đội tàu Cty.

4.8.7 Giải pháp ứng phó rủi ro:

- Tăng cường công tác quản lý an toàn, kỹ thuật, thuyền viên cho đội tàu nhằm giảm thiểu sự cố, lưu giữ khi PSC, ngày offhire ... Có biện pháp thực tế để kiểm soát chặt chẽ chi phí và định mức tiêu thụ nhiên liệu, dầu nhớt đảm bảo theo đúng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã xây dựng trong kế hoạch sản xuất kinh doanh của đội tàu.
- Tăng chế độ đãi ngộ để giữ chân các thuyền viên có năng lực để đào tạo và bổ sung cho lượng thiếu hụt thuyền viên.
- Lên phương án thay thế thuyền viên khi điều kiện cho phép, kết hợp với lịch khai thác của tàu để tiết kiệm chi phí, chẳng hạn như các cảng thuận tiện ở nước ngoài mà chi phí thay thuyền viên thấp hoặc tàu ghé cảng Việt Nam để xếp, dỡ hàng hóa.
- Tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo về chuyên môn cho SQTV. Thường xuyên nhắc nhở tàu chuẩn bị tốt về mọi mặt để phục vụ cho việc kiểm tra của PSC (nếu có), nhắc tàu tổ chức phục vụ và tiếp đón PSCO thân thiện, chuyên nghiệp và hợp tác, tránh việc tỏ thái độ căng thẳng, trong giao tiếp với PSCO.
- Hướng dẫn công tác kiểm tra các thiết bị thiết yếu và khắc phục kịp thời nếu phát hiện không phù hợp theo định kỳ hoặc trước khi đến cảng.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá nội bộ tàu khi có điều kiện. Thường xuyên nhắc nhở SQTV tuân thủ đầy đủ HTQLAT. Tăng cường công tác huấn luyện, đào tạo về chuyên môn cho SQTV.
- Lưu hồ sơ, xem xét hình thức kỷ luật và có thể không sử dụng các thuyền viên này nữa; Có biện pháp răn đe hữu hiệu nếu thuyền viên vi phạm kỷ luật.
- Thông báo, cảnh báo và nhắc nhở tàu tăng cường các biện pháp an ninh khi tàu đi ngang hoặc ghé vào các cảng hoặc vùng nước có rủi ro an ninh cao. Tuân thủ các khuyến cáo, hướng dẫn của các tổ chức, cơ quan hữu quan liên quan.
- Tăng cường theo dõi chặt chẽ bản tin thời tiết, đưa ra khuyến cáo kịp thời để hỗ trợ cho tàu.
- Tăng cường kiểm soát phòng ngừa các sự cố xảy ra trên đội tàu
- Tổ chức phân công nhân sự hợp lý để hỗ trợ tàu thông suốt, kịp thời.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Xem Giải trình và Báo cáo tài chính kiểm toán đính kèm.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Đối với đội tàu, Công ty đã nỗ lực áp dụng các chính sách để đảm bảo giảm thiểu lượng phát thải khí ra môi trường, đã thực hiện cung cấp cho đội tàu các loại dầu có hàm lượng lưu huỳnh thấp theo tiêu chuẩn và quy định IMO. Đối với khối văn phòng, việc sử dụng điện, nước được cân đối

phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả. Công ty đã lắp đặt hệ thống xử lý nước thải và không vi phạm các quy định về xử lý nước thải.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chính sách, quy định liên quan về người lao động. Người lao động được hưởng đầy đủ quyền lợi hợp pháp, chính đáng theo quy định của pháp luật.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Hiểu rõ vai trò quan trọng cũng như lợi ích từ việc thực hiện trách nhiệm xã hội, trách nhiệm với cộng đồng, địa phương mang lại nên Công ty đã thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng và địa phương.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY :

1. Đánh giá chung về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh liên tục biến động, nhưng nhờ vào sự chỉ đạo sát sao và hoạch định chiến lược đúng đắn của Ban lãnh đạo Công ty, cùng với sự đoàn kết, cố gắng, quyết tâm của tập thể CBNV – SQTV, Công ty đã thực hiện thành công tái cơ cấu tài chính (xóa một phần nợ gốc và lãi khoản nợ tại MSB và BVB). Với sự hỗ trợ của Vitranschart, Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Công ty con, tỷ lệ góp vốn 100%) đã mua và tiếp nhận thành công tàu HD SUN (M/V ARKI) trọng tải 30.271 DWT. Đây là cột mốc quan trọng trong quá trình phát triển đội tàu của doanh nghiệp, khẳng định nỗ lực không ngừng nhằm nâng cao năng lực vận tải biển, mở rộng thị trường, góp phần hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

1.1. Hiệu quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	TH 2025	TH 2025/ KH 2025
1. Sản lượng vận chuyển	Triệu Tấn	1,26	1,50	119%
2. Tổng doanh thu (*)	Tỷ VND	796,51	836,35	105%
3. Lãi (+)/Lỗ (-)	Tỷ VND	320,00	256,35	80%

1.2. Tình hình đầu tư, thanh lý tài sản:

- Công ty đã hoàn thành bán tàu VTC Glory với kết quả tốt hơn ước tính tại Dự án bán tàu được phê duyệt, đáp ứng được mục tiêu tái cơ cấu tài chính.

- Dự án xây dựng cao ốc văn phòng tại số 428 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp.HCM: Sau khi được HĐQT phê duyệt chủ trương, Công ty lập dự án khả thi và triển khai các bước tiếp theo theo đúng quy hoạch đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố phê duyệt.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng Giám Đốc

- HĐQT đã định hướng, chỉ đạo, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc (BTGD). BTGD đã tuân thủ đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các nghị quyết và quyết định của HĐQT trong hoạt động kinh doanh, trong công tác tái cơ cấu tài chính, góp phần từng bước cải thiện tình hình tài chính Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong quá trình chỉ đạo bộ máy tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2025, triển khai đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chỉ đạo của Hội đồng Quản trị và báo cáo chi tiết kết quả thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao, Phân tích lựa chọn, đàm phán, quyết định ký kết các hợp đồng và thời hạn phù hợp để tối ưu hiệu quả kinh doanh; Bảo đảm tình trạng kỹ thuật của đội tàu, giảm định mức nhiên liệu để tăng hiệu quả khai thác, nâng cao chất lượng dịch vụ đồng thời giảm các chi phí phát sinh liên quan (off hire, PSC...). Từ đó những kết quả đạt được vượt mức trên hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh góp phần

tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông. Hội đồng Quản trị tin tưởng với các giải pháp chắc chắn, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc sẽ góp phần giữ được sự ổn định trong hoạt động kinh doanh, trong bối cảnh kinh tế kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, đặc biệt là xung đột quân sự, bất ổn chính trị leo thang tại Trung Đông, chiến sự Nga-Ukraine và tình trạng tắc nghẽn tại các cảng chính trên thế giới diễn ra thường xuyên đã ảnh hưởng trực tiếp, toàn diện lên ngành Hàng hải thế giới cũng như đội tàu Vitranschart.

HDQT đánh giá Ban Tổng giám đốc đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

3. Kế hoạch, định hướng của HDQT:

- Tiếp tục theo sát và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện mục tiêu lãnh mạnh hóa tình hình tài chính công ty để duy trì hoạt động SXKD ổn định và phát triển.

- Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các lĩnh vực kinh doanh có tính khả thi và hiệu quả, cụ thể:

+ Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu và cho thuê thuyền viên.

+ Mở rộng dịch vụ quản lý và khai thác tàu biển.

- Tăng cường công tác kiểm soát rủi ro, quản trị công ty, cải tiến kỹ thuật, tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất làm việc, cập nhật số liệu sản xuất kinh doanh một cách kịp thời, qua đó góp phần tiết kiệm chi phí sản xuất, giảm giá thành sản phẩm;

- Tiếp tục nâng cao đời sống và thu nhập cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc để hấp dẫn và nâng cao sức sáng tạo, cống hiến, gắn bó của người lao động với Công ty;

- Duy trì và đảm bảo thực hiện việc Công bố thông tin đúng theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh 2026 phù hợp với tình hình thực tế của Công ty, theo sát diễn biến của nền kinh tế và thị trường vận tải;

- Tập trung nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, bao gồm kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư, kế hoạch bán, thanh lý tài sản theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2025)

Trong năm 2025, thành viên Hội đồng quản trị Công ty có sự thay đổi khi có 01 thành viên - Ông Lê Duy Dương xin từ nhiệm và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/03/2025, đại hội đã bầu bổ sung thành viên HDQT mới là Ông Nguyễn Đình Tú. Hiện nay, HDQT gồm 05 thành viên:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần năm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Huỳnh Nam Anh	Chủ tịch HDQT	Đại diện: 11.128.186 Cá nhân: 96.962	15,32% 0,14%
2	Trịnh Hữu Lương	Thành viên HDQT	Đại diện: 9.379.907	14,00%
3	Mai Thị Thu Vân	Thành viên HDQT	8.002	0,01%
4	Nguyễn Đình Tú	Thành viên HDQT	Đại diện: 9.379.907	14,00%
5	Nguyễn Hoàng Sang	Thành viên HDQT	4.000	0,006%

Chức danh quản lý từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty năm giữ tại các công ty khác:

- Ông Nguyễn Đình Tú: Giám đốc Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh - Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP; Thành viên HDQT độc lập Công ty CP Vận tải sản phẩm khí quốc tế (Gas shipping)

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT không thành lập các tiểu ban.

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị công ty đã ban hành 46 nghị quyết và quyết định liên quan đến tất cả các hoạt động công tác tổ chức, nhân sự, sản xuất kinh doanh, đầu tư v.v. Các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/QĐ-HĐQT	02-01-2025	QĐ vv bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty TNHH QLTB Hải Đăng	100%
02	02/NQ-HĐQT	09-01-2025	Nghị quyết phiên họp ngày 09/1/2025	100%
03	03/QĐ-HĐQT	17-01-2025	QĐ vv thành lập ban tổ chức đại hội cổ đông thường niên năm 2025	100%
04	04/QĐ-HĐQT	20-01-2025	QĐ vv phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 của SCCM	100%
05	05/NQ-HĐQT	04-02-2025	Nghị quyết vv tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
06	06/NQ-HĐQT	28-02-2025	NQ vv Chương trình hành động năm 2025 của HĐQT	100%
07	07/NQ-HĐQT	07-03-2025	Nghị quyết vv thông qua nội dung chương trình họp và tài liệu Đại Hội Cổ đông thường niên 2025	100%
08	08/NQ-HĐQT	11-03-2025	Nghị quyết vv phê duyệt chủ trương và dự án đầu tư tàu biển của Hải Đăng	100%
09	09/NQ-HĐQT	17-03-2025	Nghị quyết vv về bổ nhiệm PTGD phụ trách kinh doanh	100%
10	10/QĐ-HĐQT	26-03-2025	QĐ vv bổ nhiệm bà Đoàn Thị Thu Hòa giữ chức PTGD	100%
11	11/NQ-HĐQT	14-04-2025	Nghị quyết phiên họp ngày 14/4/2025	100%
12	12/QĐ-HĐQT	28-04-2025	QĐ vv phân công nhiệm vụ HĐQT	100%
13	13/QĐ-HĐQT	15-05-2025	QĐ vv thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ, dự án mua, bán, đóng mới tàu biển của Vitranschart	100%
14	14/NQ-HĐQT	19-05-2025	Nghị quyết vv thông qua dự án mua tàu biển của Hai Dang SMC	100%
15	15/QĐ-HĐQT	21-05-2025	NQ vv Chương trình hành động năm 2025 của HĐQT	100%
16	16/QĐ-HĐQT	22-05-2025	QĐ vv cử cán bộ đi công tác	100%
17	17/NQ-HĐQT	22-05-2025	Nghị quyết vv Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	100%
18	18/QĐ-HĐQT	22-05-2025	QĐ vv phê duyệt chủ trương bán tàu VTC Glory	100%
19	19/NQ-HĐQT	22-05-2025	NQ vv phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng văn phòng làm việc kết hợp văn phòng cho thuê tại khu I - 428 NTT	100%
20	20/NQ-HĐQT	23-05-2025	NQ vv đồng ý cho Công ty TNHH QLTB Hải Đăng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - CN Thủ Đức	100%
21	21/QĐ-HĐQT	23-05-2025	Quyết định vv thành lập Hội đồng thanh lý, nhượng bán tàu VTC Glory	100%
22	22/NQ-HĐQT	04-06-2025	Nghị quyết vv hợp tác kinh doanh theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 01/2015/HĐ	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	23/NQ-HĐQT	12-06-2025	Nghị quyết vv lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025	100%
24	24/NQ-HĐQT	27-06-2025	Nghị quyết vv đồng ý cho Hai Dang SMC vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)-Chi nhánh Thủ Đức	100%
25	25/QĐ-HĐQT	30/06/2025	QĐ vv Xử lý khoản nợ không có khả năng thu hồi	100%
26	26/QĐ-HĐQT	30/06/2025	QĐ vv Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế 6T-2025 của SCCM	100%
27	27/NQ-HĐQT	16/07/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/07/2025	100%
28	28/NQ-HĐQT	16/07/2025	Nghị quyết vv đồng ý cho Hai Dang SMC vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	100%
29	29/QĐ-HĐQT	22/07/2025	QĐ bổ nhiệm nhiệm lại PTGD VNT Quang	100%
30	30/QĐ-HĐQT	28/08/2025	QĐ bổ nhiệm nhiệm lại TGD TH Lương	100%
31	31/NQ-HĐQT	15/09/2025	Nghị quyết vv đồng ý cho SCCM vay vốn tín dụng tại Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh TPHCM	100%
32	32/QĐ-HĐQT	07/10/2025	QĐ vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
33	33/NQ-HĐQT	07/10/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 07/10/2025	100%
34	34/QĐ-HĐQT	09/10/2025	QĐ vv phê duyệt dự án bán tàu VTC Glory	100%
35	35/QĐ-HĐQT	24/10/2025	QĐ phê duyệt quy hoạch nguồn nhân sự cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ điều hành công ty giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo	100%
36	36/QĐ-HĐQT	04/11/2025	QĐ khen thưởng TGD đã có thành tích xuất sắc	100%
37	37/NQ-HĐQT	26/11/2025	QĐ vv phê duyệt bán tàu VTC Glory	100%
38	38/QĐ-HĐQT	28/11/2025	QĐ vv cử cán bộ đi công tác nước ngoài	100%
39	39/NQ-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 16/12/2025	100%
40	40/NQ-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết vv Phê duyệt phương án triển khai dự án Cao ốc văn phòng Vitranschart tại 428 NTT, P.Xóm Chiếu, Tp.HCM	100%
41	41/NQ-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết vv Xử lý khoản nợ tại VDB	100%
42	42/NQ-HĐQT	16/12/2025	Nghị quyết vv Thông qua định hướng phát triển giai đoạn 2026-2030, phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty Mẹ-Vitranchart JSC và Công ty Con-Hai Dang SMC	100%
43	43/QĐ-HĐQT	16/12/2025	QĐ vv phê duyệt Quỹ tiền lương và thu nhập năm 2025, tạm giao kế hoạch tiền lương và thu nhập năm 2026	100%
44	44/QĐ-HĐQT	24/12/2025	QĐ vv Miễn nhiệm nhiệm vụ đại diện vốn và chủ tịch SCCM đối với ông Vương Nguyễn Triều Quang	100%
45	45/QĐ-HĐQT	24/12/2025	QĐ vv Cử đại diện vốn và giao nhiệm vụ chủ tịch SCCM đối với ông Nguyễn Đức Thuận	100%
46	46/QĐ-HĐQT	27/12/2025	QĐ tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2025	100%

d. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Ông Huỳnh Nam Anh: Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trịnh Hữu Lương: Thành viên HĐQT Công ty.
- Ông Nguyễn Đình Tú: Thành viên HĐQT Công ty.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Các khóa đào tạo, chuyên đề về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia trong năm 2025 qua hình thức online, các khóa học E-learning do Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam-CTCP tổ chức:

+ Khóa đào tạo: chủ đề “Định hình tư duy và nâng cao kỹ năng thực thi văn hoá doanh nghiệp VIMC”, “Phương pháp làm việc theo nguyên tắc SMART”, “Thích ứng nhanh chóng với sự thay đổi”, “Định hình tư duy và nâng cao kỹ năng thực thi văn hoá doanh nghiệp VIMC”, “Kỹ năng ứng dụng AI trong xử lý công việc”, “Cách thức giao tiếp, huấn luyện AI trở thành trợ lý ảo đắc lực trong công việc”,

+ Chương trình sinh hoạt chuyên môn: Cập nhật nghị định 20/2025 sửa đổi nghị định 132/2020 về giao dịch liên kết, Workshop chuyên đề "Phương pháp định biên và định mức lao động hiệu quả trong doanh nghiệp", “Về nhận diện và chủ động kiểm soát rủi ro về thuế, những lưu ý về tính tuân thủ trong công tác kế toán”.

2. Ban kiểm soát:

a. Danh sách các thành viên Ban kiểm soát (tính tại ngày 31/12/2025)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Vũ Thị Diệp	Trưởng Ban kiểm soát	0	0%
2	Nguyễn Thị Phương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	0	0%
3	Phan Thị Thanh Trang	Thành viên Ban kiểm soát	9.279	0,0134%

** Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.*

b. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị Công ty:

+ Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 về tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025; triển khai thực hiện dự án xây dựng tòa nhà văn phòng; đầu tư phát triển đội tàu; bán thanh lý tàu; chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS; lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán BCTC năm 2025; ...

+ Giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị thông qua việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị; ban hành các quy chế, quy định nội bộ; công tác tổ chức các cuộc họp ĐHĐCĐ, cuộc họp Hội đồng quản trị; ... Đồng thời, Ban Kiểm soát tham dự và đóng góp ý kiến đối với các nội dung tại cuộc họp của Hội đồng quản trị.

- Ban Kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty trong hoạt động quản lý, điều hành của Tổng giám đốc Công ty:

+ Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ; các Nghị quyết/Quyết định/Văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị.

+ Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ và đột xuất để có ý kiến đóng góp đối với Công ty; giám sát thông qua các cuộc làm việc trực tiếp tại Công ty.

+ Giám sát việc ban hành các quy chế, quy định, quy trình nội bộ và tình hình triển khai thực hiện.

- Thẩm định, đánh giá Báo cáo tài chính:

+ Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán và Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 được soát xét nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính, sự phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

- Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

+ Thực hiện nhiệm vụ theo quy định, Ban Kiểm soát đã thực hiện báo cáo ĐHCĐ thường niên năm 2025 về kết quả giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty trong công tác quản lý, điều hành năm 2024; kết quả giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty năm 2024 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2025.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Kiểm soát duy trì tốt mối quan hệ công tác và phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty. Ban Kiểm soát thực hiện đầy đủ các báo cáo giám sát và báo cáo khác khi được yêu cầu.

- Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2025:

Stt	Ngày họp	Nội dung	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	14/3/2025	Thống nhất Báo cáo của Ban Kiểm soát trình ĐHCĐ thường niên năm 2025.	100%	100%
2	02/4/2025	Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Kiểm soát	100%	100%
3	10/4/2025	Thực hiện kiểm tra, giám sát và thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp kỳ thực hiện năm 2024.	100%	100%
4	25/8/2025	Thực hiện kiểm tra, giám sát và thông qua Báo cáo kiểm tra, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp kỳ thực hiện 06 tháng đầu năm 2025.	100%	100%
5	09/12/2025	Tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch hoạt động năm 2025 và thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Kiểm soát	100%	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS, Ban TGD:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) làm việc theo chế độ chuyên trách; các thành viên HĐQT còn lại và các thành viên Ban Kiểm soát (BKS) làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Hàng năm, quỹ lương đối với HĐQT chuyên trách và mức thù lao đối với các thành viên HĐQT, BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trong năm 2025, quỹ lương và thù lao của HĐQT, BKS được thực hiện như sau:

- Quỹ lương HĐQT chuyên trách: 585 triệu đồng.
- Thù lao thành viên HĐQT và Trưởng Ban Kiểm soát: 5 triệu đồng/người/tháng.
- Thù lao thành viên Ban Kiểm soát: 4 triệu đồng/người/tháng.

Tổng lương, thưởng của Chủ tịch HĐQT trong năm 2025 là 635 triệu đồng. Tổng lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc (04 thành viên) trong năm 2025 là 1,854 tỷ đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Công đoàn Công ty Cổ phần Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Chủ tịch Công đoàn là thành viên HĐQT Công ty) đã bán 221.200 cổ phần VST từ 01/01/2025 – 31/12/2025.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Hội đồng Quản trị Công ty đã có Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 07/04/2022, Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 12/04/2024, Nghị quyết số 19/NQ-HĐQT ngày 02/07/2024, Nghị quyết số 17/NQ-HĐQT ngày 22/05/2025 về việc giao dịch với người có liên quan:

- Hợp đồng thuê văn phòng của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP với tổng giá trị giao dịch năm 2025: 0,18 tỷ đồng

- Hợp đồng cho Hai Dang SMC vay đầu tư mua tàu: 80 tỷ đồng

- Hợp đồng cho thuê tàu trần, Hợp đồng quản lý tàu VTC Ocean/ tàu VTC Glory với bên liên quan là Công ty TNHH Quản lý tàu biển Hải Đăng (Công ty con, tỷ lệ góp vốn 100%) với tổng giá trị giao dịch năm 2025: 46,4 tỷ đồng;

- Hợp đồng thuê thuyền viên, Hợp đồng cho thuê trang thiết bị văn phòng với Công ty TNHH Cung ứng thuyền viên SCC (Công ty con, tỷ lệ góp vốn 100%) với tổng giá trị giao dịch năm 2025: 2,102 tỷ đồng và 0,938 tỷ đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Tổ chức các cuộc họp theo đúng quy định để trao đổi, phân tích, đi đến quyết định thống nhất các thành viên, chỉ đạo kịp thời các công việc phát sinh.

- Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty đúng chức năng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán, Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025 (đính kèm).

2. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (đính kèm).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Trịnh Hữu Lương

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu TK.